

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 - TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2026

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Kim Oanh**

2. Bà **Phạm Thị Kim Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hoài Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Mẫn** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026; về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1997; Căn cước số 072197000381, cấp ngày 14/02/2022; địa chỉ: tổ A, ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Ngô Phổ V**, sinh năm 1994, CCCD số 0720940003659; địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh (hiện đang chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Vĩnh Long), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2026 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V chung sống vợ chồng từ năm 2015 có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã N, tỉnh Tây Ninh). Chị T và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, Chi T1 và anh Văn ly T2 năm 2016 đến nay. Hiện tại chị T1 sinh sống bên nhà mẹ ruột tại xã T, tỉnh Tây Ninh, anh V

đang đi chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Vĩnh Long. Nay tình cảm không còn, chị T1 yêu cầu ly hôn với anh V.

+ Về con chung: Chị T1 và anh V chung sống không có con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn, anh Ngô Phổ V trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2026:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian chung sống vợ chồng với chị T1 năm nào anh không nhớ rõ, anh và chị T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã N, tỉnh Tây Ninh). Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh V hiện đang đi chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Vĩnh Long. Nay chị T1 yêu cầu ly hôn với anh, anh V đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Anh và chị T1 chung sống không có con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1 đối với anh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T, bị đơn anh Ngô Phổ V có đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn anh Ngô Phổ V trước khi đi chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Vĩnh Long, anh V có nơi cư trú tại ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu của chị T yêu cầu được ly hôn với anh V, thấy rằng:

[3.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Ngô Phố V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã N, tỉnh Tây Ninh), nên quan hệ hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T khai quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, chị T và anh Văn ly T2 từ năm 2016 đến nay. Hiện tại chị T sinh sống bên nhà mẹ ruột tại xã T, tỉnh Tây Ninh, anh V đang đi chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Vĩnh Long. Anh V cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày. Anh V đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh V trình bày không có.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 228, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Ngô Phố V.

2. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Ngô Phố V.

3. Về con chung: Không có.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003843 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp xong.

6. Đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10 – Tây Ninh;
- CCTHADS KV10 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lâm Thị Nguyễn